**LỚP 4**

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

Tiết 6: **BÀI 3: MỘT SỐ LOẠI CÂY CẢNH PHỔ BIẾN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến

- Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại cây cảnh ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại cây cảnh phổ biến ở địa phương.

- Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống

- Yêu thích cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, vở ghi bài

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| 5’ | **1. Khởi động:**  - Nêu đặc điểm của cây Quất?  - Nêu đặc điêm của cây Lưỡi hổ?  - Gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 3 – Một số loại cây cảnh phổ biến.( Tiết 2)*** | HS trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe |
| 15’ | **2. Khám phá***:*  **a. Tìm hiểu về cây kim phát tài**  - GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận, quan sát thông tin mục 3 kết hợp hình ảnh SGK trang 13 và cho biết: *Mô tả đặc điểm của cây kim phát tài.*    - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Cây thân thảo.*  *+ Thân ngắn, phình to ở phía gốc cây, mọng nước.*  *+ Lá hình bầu dục, màu xanh sẫm và bóng.*  *+ Cây xanh tốt quanh năm.*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi:  *+ Cây kim phát tài còn có tên gọi là gì?*  *+ Cây kim phát tài có ý nghĩa gì?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tên gọi khác: cây kim tiền.*  *+ Ý nghĩa: mang lại sự thịnh vượng, may mắn,...*  - GV trình chiếu cho HS quan sát video về đặc ý nghĩa của cây kim phát tài:  <https://youtu.be/J25O4x5_G6s>  **b. Tìm hiểu về cây thiết mộc lan**  - GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận, quan sát thông tin mục 4 kết hợp hình ảnh SGK trang 14 và cho biết: *Mô tả đặc điểm của cây thiết mộc lan.*    - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Loại cây gỗ nhỏ, thẳng.*  *+ Lá dài, màu xanh sẫm hoặc có sọc màu vàng ở giữa lá.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi:  *+ Cây thiết mộc lan còn có tên gọi là gì?*  *+ Cây thiết mộc lan có ý nghĩa gì?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tên gọi khác: cây phát tài, cây phất dụ thơm.*  *+ Tác dụng: thanh lọc không khí.*  *+ Ý nghĩa: mang lại sự may mắn, tài lộc, hạnh phúc, sức khỏe,...*  - GV trình chiếu cho HS quan sát video về đặc điểm, tác dụng của cây thiết mộc lan:  <https://youtu.be/zWQfgTWtYwU> | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát video.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát video. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập**  ***Chơi trò chơi Ai nhanh, ai đúng?***  **GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV phát các hộp thẻ tên và đặc điểm 4 loại cây cảnh đã học, yêu cầu HS ghép các thẻ tên các loại cây với đặc điểm tương ứng của 4 loại cây cảnh đã học.    - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét chéo kết quả làm của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Nối 1 - B, 2 - C, 3 - D, 4 - A.* | - HS chia thành các nhóm và lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| 5’ | **4. Vận dụng.**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện hoạt động Vận dụng: *Mô tả đặc điểm một loại cây cảnh mà em yêu thích.*  - GV hướng dẫn HS báo cáo kết quả theo mẫu sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên cây cảnh** | **Thân** | **Lá** | **Đặc điểm hoa, quả** | |  |  |  |  |   - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm vào bài học sau.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Một số loại cây cảnh phổ biến.*  + Đọc trước *Bài 4 – Chậu và giá thể trồng hoa, cây cảnh* (SHS tr.16). | - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn của GV.  ­  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

**..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**-----------------------------------------------------**